

Số: 11.../2004/QĐ-UB

Bình Phước, ngày 9 tháng 02 năm 2004.

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

V/v: “Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội của tỉnh”.

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Pháp lệnh số 02/1998/PL-UBTVQH10 ngày 26/02/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Căn cứ Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội.
- Căn cứ Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội.
- Căn cứ Thông tư số 29/2003/TT-BTC ngày 14/4/2003 của BỘ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội.
- Căn cứ Thông báo số 214/TB-UB ngày 24/9/2003 của UBND tỉnh tại cuộc họp của Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ngày 12/9/2003
- Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 26/TT-TC ngày 08/01/2004.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**: Ban hành quy định đối tượng, định mức tiêu chuẩn được trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động, định mức thanh toán cước

đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội của tỉnh, cụ thể như sau :

1. Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư thường trực, Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh.  
a. Trang bị:

- Một điện thoại cố định nhà riêng: Mức 300.000 đồng, chi phí lắp đặt theo phiếu thanh toán của Bưu điện.
- Một điện thoại di động mức giá 3.000.000 đồng

b. Thanh toán cước phí :

- Điện thoại cố định nhà riêng : 300.000 đồng/tháng
- Điện thoại di động : 500.000 đồng/tháng

2. Phó chủ tịch HĐND và UBND tỉnh, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQ VN tỉnh.

a. Trang bị:

- Một điện thoại cố định nhà riêng : Mức giá 300.000 đồng, chi phí lắp đặt theo phiếu thanh toán của Bưu điện.

- Một điện thoại di động mức giá 3.000.000 đồng

b. Thanh toán cước phí:

- Điện thoại cố định nhà riêng : 200.000 đồng/tháng
- Điện thoại di động : 400.000 đồng/tháng

3. Giám đốc các Sở ban ngành và lãnh đạo cấp tương đương ở tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, Bí thư, Phó bí thư thường trực, Chủ tịch HĐND và UBND huyện, thị.

a. Trang bị:

- Một điện thoại cố định nhà riêng: Mức giá 300.000 đồng, chi phí lắp đặt theo phiếu thanh toán của Bưu điện

b. Thanh toán cước phí:

- Điện thoại cố định nhà riêng: 150.000 đồng/tháng
- Điện thoại di động: 250.000 đồng/tháng

4. Phó Giám đốc các Sở, ban ngành và lãnh đạo cấp tương đương, Phó chủ tịch HĐND-UBND huyện, thị. Ủy viên thường vụ huyện-thị ủy, Chủ tịch UBMT TQVN huyện-thị.

a. Trang bị : Một điện thoại cố định nhà riêng mức giá 300.000 đồng, chi phí lắp đặt theo phiếu thanh toán của Bưu điện.

b. Thanh toán cước phí: Điện thoại cố định nhà riêng 100.000 đồng/tháng

5. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND và UBND, Trưởng Công an xã-phường-thị trấn.

a. Trang bị : Một điện thoại cố định nhà riêng mức giá 300.000 đồng, chi phí lắp đặt theo phiếu thanh toán của Bưu điện.

b. Thanh toán cước phí : Điện thoại cố định nhà riêng là 100.000 đồng/tháng.

Đối với các cán bộ được trang bị điện thoại nhà riêng như trên, trường hợp nhiều nhà riêng cũng chỉ trang bị một điện thoại. Trường hợp cán bộ công chức đã được trang bị điện thoại khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác mới không thuộc diện trang bị điện thoại thì Nhà nước không thu hồi. Cá nhân không được thanh toán cước phí sau 3 tháng kể từ ngày nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đối với đối tượng tại điểm 1 và 2 điều 1, không được thanh toán cước phí sau 1 tháng kể từ ngày nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đối với đối tượng tại điểm 3,4 và 5 điều 1 nói trên.

**Ghi chú:**

- Điện thoại cố định nhà riêng và điện thoại di động chỉ được trang bị một lần.

- Những trường hợp đã được trang bị, đã được ngân sách cấp phát và thanh toán nay không được điều chỉnh bổ sung theo các mức trên ( Riêng đối với các trường hợp đặc biệt khác, UBND tỉnh sẽ có văn bản chỉ đạo cụ thể).

- Hàng tháng cùng với kỳ trả lương, cơ quan quản lý cán bộ thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động cho đối tượng được tiêu chuẩn theo mức quy định như trên.

- Cơ quan quản lý đã ký hợp đồng lắp đặt điện thoại với cơ quan Bưu điện cho số cán bộ có tiêu chuẩn được trang bị điện thoại tại nhà riêng, điện thoại di động làm thủ tục chuyển hợp đồng sử dụng điện thoại về gia đình cán bộ đó để cá nhân thanh toán trực tiếp tiền cước sử dụng điện thoại với cơ quan Bưu điện.

- Kinh phí bảo đảm cho việc lắp đặt ban đầu và thanh toán cước phí sử dụng điện thoại hàng tháng cho các đối tượng được trang bị điện thoại được bố trí từ dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

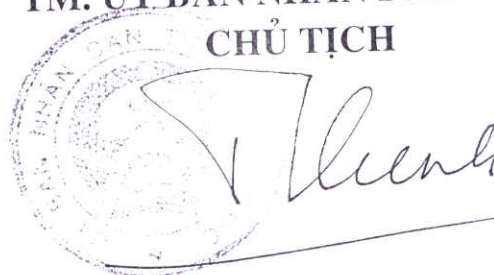
**Điều 2 :** Quyết định này thay thế Quyết định số 34/2003/QĐ-UB ngày 21/4/2003 của UBND tỉnh.

**Điều 3 :** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01/01/2004./.

**Nơi nhận :**

- TT TU, TT HĐND ( b/c).
- CT, các PCT.
- Như điều 3.
- LĐVP, CV: KT, VX, TH.
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

